TÊN_____

5 Câu hỏi tự luận

1. khởi nghiệp, sắp đặt

_____

NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

2. tiếp tục

_____

NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

3. bắt đầu làm một hoạt động/thói quen mới

_____

NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

4. lớn lên

_____

NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

5. khởi động

_____

NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

5 Câu hỏi ghép thẻ

1. _____ từ bỏ

2. _____ tin cậy vào

A. give up

B. ount on

C. show off

LIVEWORKSHEETS

3. _____ chờ đợi

4. _____ sống nhờ vào

5. _____ khoe khoang

D. hold on

E. live on

5 câu hỏi nhiều lựa chọn

1. mặc đẹp

- bring up
- grow up
- dress up
- keep up

2. thực hiện, tiến hành

- find out
- carry out
- work out
- pass down

3. tiếp quản

- come back
- keep up

LIVEWORKSHEETS

- take off
- take over

4. bắt đầu

- get up
- bring out = publish
- dress up
- set up = start

5. nuôi dưỡng

- warm up
- grow up
- bring up
- dress up

5 câu hỏi Đúng/Sai

1. đóng cửa,ngừng kinh doanh → close down

- Đúng
- Sai

2. phản đối, từ chối → pass down

- Đúng

LIVEWORKSHEETS

Sai

3. ghé qua → drop by

- Đúng
- Sai

4. chuyển giao, truyền lại → pass down

- Đúng
- Sai

5. máy bay cất cánh, cởi đồ → work out

- Đúng
- Sai

Xem đáp án

LIVEWORKSHEETS